

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 12 tháng 4 năm 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Trường
2. Ông Đỗ Văn Bộ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hiệp- Thẩm tra viên-Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn T A** - sinh năm 1991;

Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: thôn Nội Quan, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do ; Văn hóa: Lớp 11/12;

Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1972;

Con bà: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1974;

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả;

Tiền án: Bản án số 68/2020/HS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử Nguyễn T A 33 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2022 đến ngày 16/12/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện đang chấp hành án của bản án số 68/2020/HS-ST tại Trại giam Ngọc Lý – Bộ Công an. (Có mặt).

2 . Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Thế T A - Sinh năm 2004 (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Quang H- Sinh năm 2004 (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn A Sinh năm 2003 (Vắng mặt)

Địa chỉ đều ở: thôn Trung Phú, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

-Anh Vũ Bình T- Sinh năm 1997 (Vắng mặt)

-Anh Nguyễn Văn H- Sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ đều ở: thôn Hương Thịnh, xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc Ph- Sinh năm 1995. (Vắng mặt)

- Ông Ngô Văn T- Sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ đều ở: thôn Bảo Tân, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Ngọc Tám- Sinh năm 1961 (Vắng mặt)

- Anh Đỗ Văn M- Sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ đều ở: thôn Trung Hưng, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Hoàng Văn T- Sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Trần Thị O- Sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

- Chị Nguyễn Thị H- Sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Nội Quan, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 07/12/2022, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Hiệp Hòa tuần tra, kiểm soát trên tuyến đường 296 phát hiện anh Nguyễn Thế T A , sinh năm 2004 và anh Nguyễn Quang Huy, sinh năm 2004 cùng ở thôn Trung Phú, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa có biểu hiện nghi vấn nên đã đưa hai anh về Cơ quan điều tra làm việc. Tại Cơ quan điều tra, anh T A và anh trình bày bị đối tượng Nguyễn T A , sinh năm 1991 ở thôn Nội Quan, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; đồng thời, anh Nguyễn Quang Huy tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 38.000.000 đồng, anh Huy trình bày đây là số tiền T A cho anh Huy vay lãi nặng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và nơi làm việc của Nguyễn T A ở thôn Bảo Tân, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, kết quả khám xét thu giữ: 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Thị Thủy; 01 căn cước công dân số 024091006195 mang tên Nguyễn T A ; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Mai Anh; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn T A ; 01 hợp đồng vay tiền thể hiện người vay là Nguyễn Thị Mai Anh; 01 hợp đồng vay tiền thể hiện bên vay là Nguyễn Quang Huy; thu giữ 01 CPU máy tính (số đồ vật này đã được niêm phong khi thu giữ); ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade mang

biển kiểm soát 98D1-820.35 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 98B3-024.62. Kết quả, khám xét tại nơi ở của T A không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 07/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn T A , đã thu giữ trên người T A : 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9S có số imei1: 865029057000385; imei2: 865029057000393 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus có số imei 356733080860717 (đã qua sử dụng). Cùng ngày 07/12/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra 02 chiếc điện thoại đã thu giữ của Nguyễn T A , kết quả: Đối với chiếc điện thoại Redmi Notes 9s, phần ứng dụng Vietcombank đăng nhập số tài khoản 9132015555 mang tên Nguyễn T A phát hiện các ngày 09/10/2022; 24/0/2022 và 01/11/2022 phát sinh các giao dịch chuyển tiền và nhận tiền giữa tài khoản của T A với tài khoản 5656928386666 (MB) mang tên Nguyễn Thế T A ; kiểm tra ứng dụng VP bank NEO đăng nhập số tài khoản mang tên Nguyễn T A phát hiện hồi 13 giờ 39 phút ngày 07/12/2022 phát sinh giao dịch chuyển số tiền 38.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành sao chụp in ra giấy A4 lưu trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định: Năm 2021, Nguyễn T A đã đến ở cùng với bạn là anh Hoàng Văn T, sinh năm 1983 ở thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, anh T có đứng tên kinh doanh dịch vụ cầm đồ mang tên “Hỗ trợ tài chính 88” ở tại thôn Bảo Tân, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa. Đến tháng 4/2022 thì anh T dừng không kinh doanh nữa nên T A đã thuê lại quán và tự mình đứng ra cho vay tiền để lấy lãi. Từ năm 2021 đến ngày 07/12/2022, T A đã cho 08 người vay tiền với mức lãi suất thấp nhất là 120%/năm, mức cao nhất là 600%/năm, cụ thể:

1. Ông Nguyễn Ngọc Tám, sinh năm 1961 ở thôn Trung Hưng, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang: Năm 2021, ông Tám vay của T A số tiền 10.000.000 đồng, T A lấy lãi 10.000 đồng/triệu/ngày (360%/năm) với thời hạn vay 01 tháng, khi đưa tiền cho ông Tám, T A thu luôn tiền lãi 01 tháng là 3.000.000 đồng và chỉ đưa cho ông Tám số tiền 7.000.000 đồng. Sau đó, ông Tám đã thanh toán trả đủ số tiền gốc 10.000.000 đồng cho T A . Số tiền T A thu lãi bất chính của ông Tám **là 2.833.333 đồng.**

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1995 ở thôn Bảo Tân, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang: Ngày 12/4/2022, chị P vay của T A số tiền 7.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày (180%/năm), thời hạn vay 01 tháng, T A thu lãi 1.050.000 đồng sau đó chuyển khoản cho chị P số tiền 5.950.000 đồng, đến nay chị P đã trả hết tiền gốc cho T A . Số tiền T A thu lãi bất chính của chị P **là 933.333 đồng.**

3. Anh Nguyễn Văn Hà, sinh năm 1992 ở thôn Hương Thịnh, xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang: Ngày 22/6/2022 và 25/8/2022, anh Hà vay T A mỗi lần 5.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/triệu/ngày (360%/năm), thời hạn vay 01 tháng, T A thu lãi mỗi lần 1.500.000 đồng và chỉ đưa cho anh Hà mỗi lần

3.500.000 đồng, các mã vay này anh Hà đã trả hết tiền nợ gốc cho T A . Ngày 25/11/2022, anh Hà tiếp tục vay T A số tiền 2.000.000 đồng với lãi suất 1.000.000 đồng/tháng (600%/năm), thời hạn vay 01 tháng, T A đã chuyển khoản cho anh Hà 2.000.000 đồng, chưa thu tiền lãi, số tiền này anh Hà chưa trả nợ gốc cho T A . Tổng số tiền T A thu lời bất chính của anh Hà là **3.800.000 đồng** (bút lục 127-134;246-247).

4. Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1975 ở thôn Trung Hưng, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang: Ngày 25/6/2022, anh M vay của T A số tiền 10.000.000 đồng với thời hạn 40 ngày, lãi suất 10.000 đồng/triệu/ngày (360%/năm); T A thu lãi trước 3.000.000 đồng, chỉ đưa cho anh M 7.000.000 đồng. Đến hạn, anh M đã thanh toán trả cho T A số tiền gốc. Số tiền T A thu lời bất chính của anh M là **2.777.778 đồng**.

5. Anh Nguyễn Thế T A , sinh năm 2004 ở thôn Trung Phú, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang vay 02 lần, cụ thể: Lần 1 là ngày 09/10/2022, anh T A vay T A số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất là 7.000 đồng/triệu/ngày (252%/năm), T A thu lãi của 01 tháng là 10.500.000 đồng, rồi chuyển khoản cho anh T A số tiền là 30.000.000 đồng và đưa tiền mặt 9.500.000 đồng (tổng số tiền anh T A nhận từ T A là 39.500.000 đồng); đến ngày 01/11/2022, anh T A chuyển khoản trả cho T A số tiền lãi tháng thứ hai là 10.500.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau thì anh T A chuyển khoản vào tài khoản của T A để trả số tiền 30.000.000 đồng, sau đó chuyển khoản vào tài khoản của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 ở thôn Nội Quan, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa (vợ của T A) để trả nốt số tiền gốc 20.000.000 đồng. Ngày 18/11/2022, anh T A lại vay của T A số tiền 5.000.000 đồng, T A thu lãi là 500.000 đồng/tháng (120%/năm) và chỉ chuyển khoản cho anh T A số tiền 4.500.000 đồng. Tổng số tiền T A thu lời bất chính của anh T A là **19.750.000 đồng**.

6. Anh Nguyễn Văn Quân, sinh năm 2003 ở thôn Trung Phú, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang: Ngày 11/10/2022, anh Quân vay T A số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 7.000 đồng/triệu/ngày (252%/năm); sau đó T A chỉ chuyển khoản cho anh Quân số tiền là 15.800.000 đồng, thu lãi tháng đầu là 4.200.000 đồng, khoảng 20 ngày sau Quân đã trả cho T A toàn bộ số tiền gốc 20.000.000 đồng. Số tiền T A thu lời bất chính của anh Quân là **3.866.667 đồng**.

7. Anh Vũ Bình Tiến, sinh năm 1997 ở thôn Hương Thịnh, xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang: Ngày 28/11/2022, anh Tiến vay T A số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/triệu/ngày (360%/năm), thời hạn vay 01 tháng, T A thu lãi 1.500.000 đồng sau đó chuyển khoản cho anh Tiến số tiền 3.500.000 đồng, đến nay anh Tiến chưa thanh toán trả tiền gốc cho T A . Số tiền T A thu lời bất chính của anh Tiến là **1.416.667 đồng**.

8. Anh Nguyễn Quang Huy, sinh năm 2004 ở thôn Trung Phú, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang: Ngày 07/12/2022, anh Huy vay T A số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất là 8000 đồng/triệu/ngày (288%/năm); sau khi thu

lãi tháng đầu là 12.000.000 đồng, T A đã chuyển khoản số tiền 38.000.000 đồng qua khoản của anh Nguyễn Thế T A để cho Huy vay (do Huy không có tài khoản). Đến nay anh Huy chưa trả tiền nợ gốc cho T A . Tổng số tiền T A thu lời bất chính của anh Huy **là 11.166.667 đồng**.

Tổng số tiền thu lời bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo thu lời bất chính số tiền 46.544.444 đồng (*bốn mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng*).

Từ hành vi cho vay lãi nặng nêu trên của bị cáo, tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-HH ngày 07/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo: Nguyễn T A về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã có hành vi cho vay lãi nặng như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn T A về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 201; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36; khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 BLHS; Xử phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn T A** từ 15 tháng đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” (quy đổi 03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tù, thành 05(Năm) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số 68/2020/HS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành 38 tháng đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án số 68/2020/HS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên (nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến ngày 27/6/2019 của bản án số 68/2020/HS-ST ngày 29/6/2020 và thời hạn tạm giữ từ ngày 07/12/2022 đến ngày 16/12/2022 của bản án này).

Phạt bổ sung bị cáo từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước

*** Về trách nhiệm dân sự:** Buộc Nguyễn T A phải trả số tiền thu lời bất chính cho anh Nguyễn Quang Huy số tiền 11.166.667 đồng, anh Nguyễn Thế T A số tiền 19.750.000 đồng, anh Nguyễn Văn Quân số tiền 3.866.667 đồng và anh Vũ Bình Tiến số tiền 1.416.667 đồng. Truy thu số tiền 10.344.444 đồng mà T A thu lời bất chính của những người liên quan khác.

*** Về xử lý vật chứng:** áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 38.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9S (đã qua sử dụng) và truy thu số tiền 131.000.000 đồng mà bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Trả lại Nguyễn T A gồm: 01 căn cước công dân số 024091006195 mang tên Nguyễn T A ;01 điện thoại Iphone 8S (có đặc điểm như biên bản bàn giao nhận vật chứng); 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn T A ;01 cây máy tính vỏ ngoài có chữ VSP (Đã niêm phong); 03 hợp đồng vay tiền thể hiện người vay tiền là Nguyễn Thị Mai Anh; 02 hợp đồng thuê xe thể hiện người thuê xe là Nguyễn Thị Mai Anh. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.810.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc kT A nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn T A có mặt tại phiên tòa cũng đã hoàn toàn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Từ năm 2021 đến ngày 07/12/2022, Bị cáo Nguyễn T A ,đã có hành vi cho anh *Nguyễn Thế T A* , sinh năm 2004, anh *Nguyễn Văn Quân*, sinh năm 2003, anh *Nguyễn Quang Huy*, sinh năm 2004 cùng ở thôn Trung Phú, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa; anh *Đỗ Văn M*, sinh năm 1975 và ông *Nguyễn Ngọc Tám*, sinh năm 1961 cùng ở thôn Trung Hưng, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, anh *Vũ Bình Tiến*, sinh năm 1997 ở thôn Hương Thịnh, xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa, chị *Nguyễn Thị Ngọc P*, sinh năm 1995 ở thôn Bảo Tân, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa và anh *Nguyễn Văn Hà*, sinh năm 1992 ở thôn Hương Thịnh, xã Quang

Minh, huyện Hiệp Hòa vay lãi nặng thu lời bất chính số tiền 46.544.444 đồng (*bốn mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, gây mất trật tự xã hội, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng tới kinh tế, hạnh phúc cũng như lao động sản xuất của nhiều gia đình. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo: Nguyễn T A về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4]. Xét về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo thì thấy:

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có tiền án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Căn cứ vào mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự, Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, bị cáo đang Chấp hành án của một bản án khác do vậy cần phải quy đổi hình phạt cải tạo không giam giữ bằng hình phạt tù cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam nặng 03 ngày cải tại không giam giữ, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tổng hợp hình phạt tù: Đối với bị cáo Nguyễn T A đang chấp hành hình phạt tù theo bản án số 68/2020/HS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, vì vậy cần tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 68/2020/HS-ST đang có hiệu lực pháp luật để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hành vi cho vay lãi nặng thu lời bất chính số tiền 46.544.444 đồng (*bốn mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng*). Tuy nhiên bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, hiện đang phải chấp hành án tại một bản án khác, nên phạt bổ sung bị cáo ở mức khởi điểm 30.000.000 đồng là phù hợp.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 46.544.444 đồng (*bốn mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng*), của những người đã vay tiền của bị cáo với lãi suất vượt quá mức quy định của pháp luật, Buộc bị cáo Nguyễn T A phải trả số tiền thu lời bất chính cho anh Nguyễn Quang Huy số tiền 11.166.667 đồng, anh Nguyễn Thế T A số tiền 19.750.000 đồng, anh Nguyễn Văn Quân số tiền 3.866.667 đồng và anh Vũ Bình Tiến số tiền 1.416.667 đồng.

Đối với số tiền 10.344.444 đồng mà T A thu lời bất chính của những người liên quan khác cần truy thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 38.000.000 đồng; và 131.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9S (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội cần truy thu và tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 căn cước công dân số 024091006195 mang tên Nguyễn T A ; 01 điện thoại Iphone 8S 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn T A ; 01 cây máy tính vỏ ngoài có chữ VSP; 03 hợp đồng vay tiền và 02 hợp đồng thuê xe thể hiện người vay tiền và người thuê xe là Nguyễn Thị Mai Anh là tài sản hợp pháp của T A không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần Trả lại Nguyễn T A :

Đối với 01 căn cước công dân số 024302011083 mang tên Nguyễn Thị Mai Anh là tài sản hợp pháp của chị Mai Anh. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, biển kiểm soát 98B3-024.62 (đã qua sử dụng) và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 123654 mang tên Hoàng Thị Thủy là tài sản hợp pháp của anh Huy. Ngày 12/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã trả lại số tài sản trên cho anh Huy và chị Mai Anh là phù hợp với quy định của pháp luật

Đối với 01 xe mô tô Airblade có số khung: RLHJF6329HZ135620, số máy JF63E2162980, thu giữ tại nhà T A , kết quả tra cứu xác định chủ sở hữu đăng ký mang tên Trần Thị Oanh, sinh năm 1966 ở tổ dân phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình điều tra Nguyễn T A khai nhận, trước thời điểm bị bắt khoảng 3 tháng T A mua của một người không biết còn chị Oanh trình bày chiếc xe của chị bị kẻ gian trộm cắp ngày 20/11/2021; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa T ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị H (vợ của T A) là người nhận số tiền 20.000.000 đồng do anh T A chuyển khoản trả nợ nhưng chị H không biết đó là tiền T A cho anh T A vay lãi nặng, do vậy không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Hoàng Văn T là người đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ mang tên “Hỗ trợ tài chính 88” ở tại thôn Bảo Tân, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa sau đó T A nhận thuê lại cửa hàng, anh T không biết việc T A cho vay lãi nặng nên không vi phạm pháp luật là có căn cứ.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn T A 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” (quy đổi 03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tù; 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ quy đổi thành 04 (bốn) tháng tù).

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 68/2020/HS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo Nguyễn T A phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **37 (Ba mươi bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị án bị bắt đi thi hành án ngày 17/01/2023. Nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/5/2019 đến 27/6/2019 của bản án 68/2020/HS-ST ngày 29/6/2020 và trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 07/12/2022 đến ngày 16/12/2022 của bản án này).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn T A 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng sung công quỹ nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn T A phải trả số tiền thu lời bất chính cho anh Nguyễn Quang Huy số tiền 11.166.667 đồng, anh Nguyễn Thế T A số tiền 19.750.000 đồng, anh Nguyễn Văn Quân số tiền 3.866.667 đồng và anh Vũ Bình Tiến số tiền 1.416.667 đồng.

4 Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 38.000.000 đồng đã được chuyển vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa theo ủy nhiệm chi ngày 07/4/2023; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9S (có đặc điểm như biên bản bàn giao nhận vật chứng)

Truy thu số tiền 131.000.000 đồng là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội và truy thu số tiền 10.344.444 đồng mà T A thu lời bất chính của những người liên quan khác”

Trả lại Nguyễn T A gồm:

- 01 căn cước công dân số 024091006195 mang tên Nguyễn T A ; 01 điện thoại Iphone 8S (có đặc điểm như biên bản bàn giao nhận vật chứng); 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn T A ; 01 cây máy tính vỏ ngoài có chữ VSP (Đã niêm phong); 03 hợp đồng vay tiền thể hiện người vay tiền là Nguyễn Thị Mai Anh; 02 hợp đồng thuê xe thể hiện người thuê xe là Nguyễn Thị Mai Anh. Nhưng cần tạm giữ các tài sản gồm: 01 điện thoại Iphone 8S; 01 cây máy tính vỏ ngoài có chữ VSP để đảm bảo việc thi hành án

5. Về án phí: áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.810.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CQCSĐT-Công an h. Hiệp Hòa.
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuần

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Ngô Thanh Thuận

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CQCSĐT-Công an h.Hiệp Hòa.
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Những người TGGT khác;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuận